

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xuôi.

Ông Nguyễn Văn Điền.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lữ Hoàng V, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1979, giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Nguyễn Trung T, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1956; vợ Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án và tiền sự không; Tạm giữ và tạm giam: Không.

Bị cáo Lữ Hoàng V được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang từ ngày 11/10/2021 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: bà Ngô Thị T, sinh năm 1946 (chết).

Nơi cư trú: Xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Lâm Hồng B, sinh năm 1970 (con bị hại) (có mặt).
Nơi cư trú: Xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Dương Văn P, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/. Ông Đoàn Trần Đ, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Công ty Cổ phần bảo hiểm Bảo Minh L (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Đường H, thành phố T, tỉnh Long An.

Người làm chứng: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (yêu cầu xét xử vắng mặt). Nơi cư trú: Xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 13/7/2021 Lữ Hoàng V, sinh năm 1979, cư ngụ Nguyễn Trung T, phường L, thành phố Ngã B, tỉnh Hậu Giang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-546.18 trên đường huyện 2 theo hướng xã A đi huyện C, khi đến địa phận xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì đụng vào xe đạp do bà Ngô Thị T, sinh năm 1946, cư ngụ xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển cùng chiều phía trước. Tai nạn xảy ra xe ô tô tải 51D-546.18 lao vào bên trong lề trái hướng đi đụng vào nhà kho để hàng hóa của ông Dương Văn P, sinh năm 1972 cư ngụ cùng địa chỉ và làm bà T tử vong tại chỗ. Sau khi tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C chủ trì khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi. Đồng thời kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Lữ Hoàng V là 0,00miligam/1 lít khí thở, không tìm thấy thành phần Ethanol trong mẫu máu của bà Ngô Thị T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định khám nghiệm tử thi. Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 436/KLGĐ ngày 20/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến bà Ngô Thị T tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông ghi nhận: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trong khu vực đường có nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp, có biển báo số W202 a đặt ở hai đầu, đường hai chiều, không có dây phân cách, có vạch kẻ đường màu vàng nét đứt, phân chia hai chiều xe chạy, mặt đường làm bằng bê tông nhựa rộng 5 mét, tình trạng mặt đường phẳng và thẳng, xe qua lại tự nhiên, lầy cột điện số 277 làm điểm móc cổ định hiện trường, lầy mép đường bên phải theo hướng xã T đi thị trấn C làm chuẩn (lề chuẩn). Tất cả số liệu đo vào lề chuẩn. Vị trí xe đạp do bà Ngô Thị T

điều khiển ngã nghiêng bên trái trên lề đường đất cát gần mép chuẩn, đầu xe quay về hướng đông bắc, hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bánh sau của xe đạp trên mặt lề đường đất cát đo đến mép chuẩn lần lượt là 2,1 mét và 2,7 mét, hình chiếu tâm đầu trục bánh trước của xe trên mặt lề đường đất cát đo đến mảnh vỡ chụp đèn tín hiệu bên phải của xe ô tô tải biển số 51D-546.18 là 6,7 mét, đo đến tâm đỉnh đầu nạn nhân Ngô Thị T là 11,3 mét. Mảnh vỡ chụp đèn tín hiệu bên phải của xe ô tô tải 51D-546.18 màu vàng nằm trên mặt đường nhựa gần mép chuẩn, tâm mảnh vỡ đo đến mép chuẩn là 0,4 mét, đo đến tâm chụp đèn tín hiệu bên phải của xe ô tô màu vàng và đen, nằm cặp mép chuẩn, tâm chụp đèn đo đến mép chuẩn là 0 mét, đo đến tâm đỉnh đầu nạn nhân Ngô Thị T là 3,3 mét.

Lỗi và nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông: Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xác định: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 51D-546.18 với xe đạp là đèn tín hiệu và đèn chiếu sáng phía trước bên phải của xe ô tô tải biển số 51D-546.18 với về chấn bùn sau của xe đạp, chiếu vuông góc xuống mặt đường thuộc phần đường bên phải hướng từ xã T đi thị trấn C (vùng va chạm), vị trí va chạm (tâm của vùng va chạm) cách mép chuẩn là 0,9 mét, cách tâm vạch kẻ tim đường là 1,6 mét, cách đầu vết cày của xe đạp là 2,3 mét. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Lữ Hoàng V trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-546.18 tham gia giao thông vượt xe không đúng quy định, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đối với bà Ngô Thị T là người trực tiếp điều khiển xe đạp tham gia giao thông đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSCL, ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lữ Hoàng V, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lữ Hoàng V, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/7/2021 trên đường huyện 2 thuộc xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lữ Hoàng V điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 51D-546.18 chạy hướng từ xã A đi huyện C, tỉnh Trà Vinh, đến địa điểm trên thì đụng vào phía sau xe đạp do Ngô Thị T, sinh năm 1946, cư ngụ xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển cùng chiều phía trước làm bà Ngô Thị T ngã xuống lộ nhựa dẫn đến tử vong tại chỗ.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Hoàng V mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án

sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục và bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý của án treo trong thời gian thử thách. Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo và chủ xe ông Đoàn Trần Đ phải liên đới bồi thường về trách nhiệm dân sự cho người bị hại, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Lữ Hoàng V, xin Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vắng mặt Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh L, ông Nguyễn Văn T, ông Dương Văn P là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn T là người làm chứng vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 291, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 436/KLGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh và kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở của bị cáo Lữ Hoàng V. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Lữ Hoàng V tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Lữ Hoàng V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, chạy quá tốc độ cho phép, chưa qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật hoặc có nồng độ cồn trong người vượt quá quy định... gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Lữ Hoàng V trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-546.18 tham gia giao thông vượt xe không đúng quy định, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đối với bà Ngô Thị T là người trực tiếp điều khiển xe đạp tham gia giao thông đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn.

[4]. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm về vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng, khắc phục hậu quả đối với những tài sản khác bị hư hỏng với số tiền 8.200.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong nhà, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Lữ Hoàng V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Lữ Hoàng V chấp hành án phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự cho xã hội. Do đó ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Lữ Hoàng V với người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền 170.000.000 đồng (*Một trăm, bảy mươi triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường trước số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 120.000.000 đồng, buộc bị cáo và chủ xe ông Đoàn Trần Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại ông Lâm Hồng B.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn P, ông Nguyễn Văn T đã tự thỏa thuận bồi thường xong, ông P, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Đối với Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Minh L có văn bản ngày 22/11/2021 sẽ thực hiện việc chi trả sau khi vụ án được xét xử xong.

[7]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ: 01 (một) xe ô tô tải biển số 51D-546.18; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD5090614; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 556141 đây là tài sản của ông Đoàn Trần Đ nghĩ nên giao trả lại cho ông Đ;

01 (một) mảnh vỡ của đèn tín hiệu và 01 (một) chụp đèn tín hiệu bên phải của xe ô tô tải biển số 51D-546.18 đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy;

01 (một) giấy pháp lý xe hạng D số 93135005428 đây là giấy tờ của cá nhân bị cáo Lữ Hoàng V nghĩ nên giao trả cho bị cáo.

01 (một) xe đạp bị hư hỏng; 02 (hai) chiếc dép của bà Ngô Thị T đại diện gia đình bị hại không yêu cầu nhận lại, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Lữ Hoàng V và ông Đoàn Trần Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Hoàng V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ Điều 268; Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lữ Hoàng V 02 (hai) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lữ Hoàng V cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Lữ Hoàng V thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Lữ Hoàng V) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Lữ Hoàng V) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Để đảm bảo cho bản án khi có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 44/2022/LC-TA, ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Lữ Hoàng V.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 591, Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Buộc bị cáo Lữ Hoàng V và chủ xe ông Đoàn Trần Đ liên đới bồi thường số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình người bị hại ông Lâm Hồng B.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn P, ông Nguyễn Văn T và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với Công ty bảo hiểm Bảo Minh L có văn bản ngày 22/11/2021 sẽ thực hiện việc chi trả sau khi vụ án được xét xử xong.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả cho bị cáo Lữ hoàng V gồm: 01 (một) giấy pháp lý xe hạng D số 93135005428.

Giao trả cho ông Đoàn Trần Đ gồm: 01 (một) xe ô tô tải biển số 51D-546.18; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD5090614; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 556141.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xe đạp bị hư hỏng; 02 (hai) chiếc dép của bà Ngô Thị T; 01 (một) mảnh vỡ của đèn tín hiệu và 01 (một) chụp đèn tín hiệu bên phải của xe ô tô tải biển số 51D-546.18.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lữ Hoàng V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lữ Hoàng V và ông Đoàn Trần Đ phải chịu 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Lê Thị Trúc Linh